

Số: 593 /KH-THCSNVL

Bình Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thu - chi năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Công văn số 3714/UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Huyện về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện.

Căn cứ công văn số 4182/UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 về khung mức thu năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện Bình Chánh.

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, Trường THCS Nguyễn Văn Linh xây dựng kế hoạch thu-chi năm học 2024-2025 như sau:

**I. THU HỌC PHÍ**

STT	Nội dung thu	Mức thu năm học 2024-2025	Nội dung chi
1	Tiền học phí /Học sinh/tháng)	30.000	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiền thuê NV bảo vệ, phục vụ, kế toán, y tế, thiết bị thỉnh giảng giáo viên</li><li>- Chi hoạt động: hỗ trợ tập huấn; đi thi các phong trào; mua đồ dùng dạy học; mua văn phòng phẩm, dụng cụ vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet; sửa chữa...</li></ul> Nguồn thu học phí được để lại 100% số thu để sử dụng như sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Trích tối thiểu theo tỷ lệ 40% trên số thu học phí để tạo nguồn cải cách tiền lương.</li><li>- Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nội dung chi và định mức chi phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ</li><li>- Chi bồi dưỡng GV dạy bồi dưỡng học sinh....</li><li>- Chi tiền công tác làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, làm việc ngoài giờ ngày thứ 7, chủ nhật. Mức chi từ 100.000đ/giờ -&gt; 150.000đ/giờ theo thực tế phát sinh.</li><li>- Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản các quỹ theo quy định.</li></ul>

## II. Thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục công lập

Thực hiện thu theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/07/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024-2025.

### A. Thu dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú

STT	Nội dung thu	Mức thu năm học 2023-2024	Nội dung chi
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh Bán trú	115.000 đ/1 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi công tác giữ ăn, giữ ngủ (85.000-150.000đ/ngày)</li> <li>- Chi cán bộ, giáo viên, nhân viên, làm việc ngoài giờ công tác bán trú. Mức chi từ 85.000đ/giờ -&gt; 150.000đ/giờ theo thực tế phát sinh.</li> <li>- Chi tiền mua vệ sinh phẩm, dụng cụ vệ sinh</li> <li>- Trả tiền nhân viên phục vụ, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất..., chi hoạt động ...</li> <li>- Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản các quỹ theo quy định.</li> </ul>
2	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	25.000đ/1 năm	Chi trả cho bệnh viện khám sức khỏe cho học sinh
3	Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê	90.000đ/1 tháng	Chi trả tiền điện, tiền thuê máy, 2% TTNDN.
4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	20.000đ/1 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi tiền quản trị phần mềm cho Công ty.</li> <li>-Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định.</li> </ul>

### B. Các khoản thu quản lý tổ chức các hoạt động giáo dục khác

1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (đồng/Học sinh/tháng)	138.000đ/1 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả tiền dạy theo tiết cho GV: 100.000đ-130.000đ/tiết</li> <li>- Tiền thuê NV bảo vệ, phục vụ, kế toán, y tế, thiết bị thỉnh giảng giáo viên...</li> <li>- Chi hoạt động: hỗ trợ tập huấn; đi thi các phong trào; mua đồ dùng dạy học; mua văn phòng phẩm, dụng cụ vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet; sửa chữa; ...</li> </ul> <p>Nguồn thu học phí được để lại 100% số thu để sử dụng như sau:</p>
---	--	------------------	--

6	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam" (Thực hiện 08 tháng)	800.000 đ/1 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chi tiền học phí cho trung tâm.</li> <li>-Chi hoạt động chuyên môn, chi đi thi các phong trào; mua đồ dùng dạy học; mua văn phòng phẩm, dụng cụ vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet; sửa chữa;...</li> <li>- Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định</li> </ul>
---	---	-------------------	---

### C- Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án

1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030" (Thực hiện 08 tháng)	161.000 đ/1 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi tiền học phí dạy tin học quốc tế cho trung tâm</li> <li>-Chi hoạt động chuyên môn, chi đi thi các phong trào; mua đồ dùng dạy học; mua văn phòng phẩm, dụng cụ vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet; sửa chữa;...</li> <li>- Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định</li> </ul>
---	---	-------------------	---

### D- Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

STT	Nội dung thu	Mức thu năm học 2024-2025	Nội dung chi
1	Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (đồng/Học sinh/năm)	170.000 đ/1 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi mua chiếu, gối, tủ đựng chiếu gối...phục vụ HS bán trú. Bổ sung bàn, ghế ngồi cho HS, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất...; chi các hoạt động.</li> <li>- Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định</li> </ul>
2	Học phẩm: Phù hiệu, thẻ học sinh, bì hồ sơ, học bạ (lớp 6). (đồng/Học sinh/năm)	50.000 đ/1 năm	Trả tiền mua phù hiệu, bì hồ sơ, phiếu thực hành, thẻ học sinh, giấy thi, ...
3	- Tiền ăn bán trú (tính theo số ngày thực tế phát sinh trong tháng)	29.000 đ/học sinh/ngày	Chi trả tiền suất ăn cho công ty
4	Nước uống (đồng/Học sinh/tháng)	10.000 đ/1 tháng	Trả tiền cho cơ sở cung cấp nước uống học sinh

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích tối thiểu theo tỷ lệ 40% trên số thu học phí để tạo nguồn cải cách tiền lương.</li> <li>- Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được qui định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nội dung chi và định mức chi phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ</li> <li>- Chi tiền công tác làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, làm việc ngoài giờ ngày thứ 7, chủ nhật. Mức chi từ 100.000đ/giờ -&gt; 150.000đ/giờ theo thực tế phát sinh.</li> <li>- Chi hoạt động các câu lạc bộ: TĐTT, âm nhạc, Đội...(90.000đ-&gt; 110.000đ/tiết)</li> <li>- Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định.</li> </ul>
2	Tiền học tăng cường Tiếng Anh	46.000 đ/1 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi tiền giáo viên trực tiếp giảng dạy Tiếng Anh tăng cường mức chi từ 70.000đ - &gt; 100.000đ/tiết.</li> <li>- Chi các hoạt động về chuyên môn, chuyên đề.</li> <li>- Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định</li> </ul>
3	Học bơi	240.000 đ/2 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả tiền trung tâm dạy bơi.</li> <li>- Chi tiền xe chở HS đi bơi, GV quản lý HS đi bơi.</li> <li>- Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định</li> </ul>
4	Giáo dục kỹ năng sống (Thực hiện 08 tháng)	80.000 đ/1 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chi tiền học phí Kỹ năng sống cho trung tâm.</li> <li>- Chi hoạt động chuyên môn, chi đi thi các phong trào; mua đồ dùng dạy học; mua văn phòng phẩm, dụng cụ vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet; sửa chữa;...</li> <li>- Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định</li> </ul>
5	Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài (thực hiện 2 tiết/tuần) (Thực hiện 08 tháng)	200.000 đ/1 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chi tiền học phí tiếng Anh cho trung tâm.</li> <li>-Chi hoạt động chuyên môn.</li> <li>-Chi hoạt động: đi thi các phong trào; mua đồ dùng dạy học; mua văn phòng phẩm, dụng cụ vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet; sửa chữa;...</li> <li>- Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định</li> </ul>

- Riêng tiền BHYT học sinh: Thu 884.520 đồng/năm theo hướng dẫn số 6687/HDLS-GDĐT ngày 11/09/2024 thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025.

- Các khoản thu (A) và (B) khi kết thúc năm tài chính số còn dư sẽ trích CCTL, khấu hao tài sản và các loại quỹ theo quy định.

Việc tổ chức thu và quy định nội dung chi được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ tài chính theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT;
- PHHS;
- Lưu: KT

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Lưu Bá Linh**

